| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM**<br>**TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 71/2017/HNGĐ- ST.
Ngày: 08/11/2017.
V/v "*Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa bà Ng với ông H*".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM,TỈNH NINH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Phước Trí.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Hà Nam Hồng.
2. Ông Mai Tuấn.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Minh Trường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Hồng Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017, tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 498/2017/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 về việc " *Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh Ng, sinh năm 1971 (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: số 08 Trương Đ, phường Phước M, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 26-7-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Thanh Ng trình bày:*

Về hôn nhân: Bà đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Văn H tại UBND phường Phước M, thị xã Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (Nay là UBND phường Phước M, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận). Theo giấy chứng nhận kết hôn số: 62, quyển 01/1997. Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống hạnh phúc bên gia đình bà đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo bà là do tính tình, quan điểm sống vợ chồng không còn hợp nhau, ông H không còn trách nhiệm đối với vợ con, thường xuyên đi vắng nhà và về lúc đêm khuya, khi về nhà thì gắt

gỏng, dùng lời lẽ thô tục khiến cho bà và các con cảm thấy bất an. Hiện nay mặc dù sống chung một nhà nhưng mạnh ai người nấy sống, không ai còn quan tâm đến ai. Bà xác định giữa bà và ông H đã không còn tình cảm và cũng không muốn tiếp tục chung sống lại với nhau, vì vậy bà xin ly hôn ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Nguyễn Trần T Ph, sinh ngày 28/9/2001; Nguyễn Trần Th M, sinh ngày 27/4/2004. Tại phiên tòa hôm nay bà vẫn giữ yêu cầu nhận nuôi hai người con chung nhưng bà xin rút yêu cầu về phần cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại các bản tự khai đề ngày 01-8 và ngày 17-10-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Về hôn nhân: ông H thừa nhận về quan hệ hôn nhân và con chung như bà Ng trình bày là đúng. Năm 2014 vợ chồng ông phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do công việc của ông là lái xe tải chở hàng thuê nên thường xuyên đi vắng nhà và về lúc đêm khuya nên vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Ông H xác định hiện nay vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Tuy nhiên, ông chỉ đồng ý ly hôn khi bà Ng đưa tài sản ra chia dứt điểm thì ông đồng ý ly hôn, trường hợp bà Ng không yêu cần chia tài sản thì ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Nguyễn Trần Th Ph, sinh ngày 28/9/2001; Nguyễn Trần Th M, sinh ngày 27/4/2004. Giả sử Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông có yêu cầu nhận nuôi con tên Nguyễn Trần Th Ph, sinh năm 2001, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giao cả 02 người con cho bà Ng nuôi dưỡng, bà Ng không yêu cầu ông cấp dưỡng thì ông cũng đồng ý.

*Về tài sản chung, nợ chung*: Hiện nay ông đang gặp khó khăn chưa đủ điều kiện đóng tạm ứng án phí nên chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm nhận định:*

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân của bà Trần Thị Thanh Ng và ông Nguyễn Văn H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian bên gia đình bà Ng nhưng đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bà Ng cho rằng ông H không còn quan tâm, chăm lo đến cuộc sống của vợ con, thường xuyên đi vắng nhà và về lúc đêm khuya, có lời lẽ thô tục gắt gỏng làm cho bà và các con cảm thấy bất an. Hiện nay vợ chồng còn sống chung nhưng mạnh ai người nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Trước đây bà có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng khi xét xử phúc thẩm bà nghĩ để tạo cơ hội, điều kiện cho ông H sửa chữa nên bà đã rút yêu cầu khởi kiện, nhưng chỉ được một thời gian thì vẫn không có thay đổi. Nay bà Ng xác định không còn tình cảm yêu thương ông H nữa nên

yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H. Trong khi đó ông H cũng thừa nhận vợ chồng hiện có mâu thuẫn trầm trọng như bà Ng trình bày nhưng theo ông đó là vì lý do công việc. Tuy nhiên, ông chỉ đồng ý ly hôn khi bà Ng đưa tài sản ra chia dứt điểm, điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng của ông bà đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được. Như vậy, ông H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Ng được ly hôn ông H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Nguyễn Trần Th Ph, sinh ngày 28/9/2001; Nguyễn Trần Th M, sinh ngày 27/4/2004.

Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi con của hai bên: Nguyên đơn và bị đơn đều có khả năng để mỗi người nuôi dưỡng 01con chung do có thu nhập đảm bảo. Tuy nhiên, sau khi ly hôn bà Ng ở tại căn nhà này nên bà Ng đã ổn định chỗ ở có điều kiện tốt hơn để nuôi dưỡng các con, các con đều trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với mẹ nên phải tôn trọng ý kiến các con. Mặt khác, ông H sau khi ly hôn chưa ổn định chỗ ở mới, hơn nữa công việc của ông là lái xe thường xuyên đi vắng nhà và về khuya nên không đảm bảo điều kiện để nuôi dưỡng con nhỏ. HĐXX thấy rằng nên giao cả 02 con cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên tòa bà Ng xin rút toàn bộ yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, việc bà Ng rút yêu cầu về cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện nên được HĐXX chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) không có giá ngạch.

Quan điểm của Viện kiểm sát thể hiện kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký luôn tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn, bị đơn luôn chấp hành pháp luật. Về nội dung vụ án, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn, nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Trần Thị Thanh Ng đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn H.

Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Thanh Ng được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Bà Trần Thị Thanh Ng có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên: Nguyễn Trần Th Ph, sinh ngày 28/9/2001; Nguyễn Trần Th M, sinh ngày 27/4/2004.

Ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Ng không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: bà Trần Thị Thanh Ng phải chịu 300.000 đồng ( *ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà Ng đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0014105, ngày 28/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ( *bà Ng đã nộp đủ án phí ly hôn* ).

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/11/2017).

***Nơi nhận:***
*- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;*
*- VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;*
*- CC THADS TP.Phan Rang-Tháp Chàm;*
*- Các đương sự;*
*- UBND phường Phước M (GCNKH số: 62, quyển số: 01/1997);*
*- Lưu HS + Án văn.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký và đóng dấu)**
**PHAN PHƯỚC TRÍ**